

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày tổng đạt biên bản hoà giải thành cho bà **Lê Thị Liêu**. Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó cũng như bà **Lê Thị L** không có ý kiến gì.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **Số G, đường H, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

Ông **Đ** ủy quyền cho ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1996 và ông **Trần Quốc D**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: **Số G, đường H, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

Theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/5/2024.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

- Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: **Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **Phạm Thị B** tự nguyện nhận trả cho ông **Nguyễn Thành Đ** số tiền gốc là 290.000.000đ (Hai trăm, chín mươi triệu đồng), tiền lãi suất là 33.698.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng). Tổng cộng là 323.698.000đ (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà **Phạm Thị B** nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.092.000đ (*Tám triệu, không trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông **Nguyễn Thành Đ** số tiền là 8.120.000đ (*Tám triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004869 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Dũng

THẨM PHÁN